TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2024/QĐST-HNGĐ Quận G, *ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Ông Đoàn Hồng V, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số C đường F, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số E, đường A, C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Bùi Tường Thu T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số A, đường số A, C, Khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Căn hộ B Block B, chung cư H, số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 1989, sau đó ly hôn, sau khi ly hôn ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T tự nguyên kết hôn lại theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N (nay là phường T, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/1995. Nay tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T cùng xác nhận có một con chung là Đoàn Vinh H, sinh năm 1990 (đã trưởng thành).

[3] Tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N (nay là phường T, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/1995 không còn giá trị).

- Về con chung: Ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T có một con chung là Đoàn Vinh H, sinh năm 1990 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T phải chịu, ông V và bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037848 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000938775 ngày 30/01/2024, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, số tài khoản 3949.0.1053934.00000 tại Kho bạc nhà nước Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp tiền tạm ứng số: 56/TB-TA ngày 30/01/2024, Mã thông báo: 33JKAY7KA5. Ông Đoàn Hồng V và bà Bùi Tường Thu T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố N